TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2018/HNGĐ- ST.
Ngày 31/10/2018
V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Đình Long.

Các hội thẩm nhân dân**:** 1. Bà Trương Thị Giang

2. Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018-TLST/HN&GĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đức Ng, sinh năm 1981.
Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Thu Tr, sinh năm 1985.
Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt có giấy xin phép)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Trần Đức Ng trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Thu Tr cưới vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn vì lý do, trong thời gian đó anh và chị Tr đang đi xuất khẩu lao động cho nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh, chị về chung sống với nhau thời gian đầu sống hoà thuận, tuy nhiên sống chung lâu ngày thì bộc lộ ra nhiều điều khác biệt nhau về tính cách, quan điểm và lối sống cho nên đã dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được buộc anh và chị Tr phải sống ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Anh xét thấy không thể duy trì để sống chung với nhau được nữa cho nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Thu Tr.

Về con chung: Anh và chị Đặng Thị Thu Tr có 02 người con chung gồm: Trần Đức Nhật T_1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 và Trần Đức Nhật T_2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013, nếu ly hôn bước đầu anh xin nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên sau khi hoà giải thì anh thoả thuận giao cho anh và chị Tr mỗi người chịu trách nhiêm nuôi một người con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đức Ng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai chị Đặng Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Trần Đức Ng tổ chức cưới vào năm 2009, không đăng ký kết hôn bởi vì khi cưới anh, chị đang lao động xuất khẩu tại Ucraina. Sau khi cưới anh, chị về sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản là do tính tình giữa chị và anh Ng không phù hợp nhau, hai người không có tiếng nói chung, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thường xuyên xảy ra cải vả, xúc phạm lẫn nhau làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng cho nên chị và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau nữa, hôm nay chị xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Ng đã đến mức trầm trọng cho nên chị cũng thoả thuận xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Trần Đức Ng có 02 người con chung đúng như anh Ng trình bày, nếu ly hôn bước đầu chị cũng xin nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên sau khi hoà giải thì chị thoả thuận giao cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Đức Nhật T_1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 và giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Đức Nhật T_2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013.

Hai bên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay do trở ngại khách quan, chị Đặng Thị Thu Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cho nên, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xét thấy trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay việc tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo các trình tự, tủ tục và quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng, chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu kịp thời, các đương sự chấp hành đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đức Ng và chị Đặng Thị Thu Tr.

Về con chung: Đề nghị giao cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Nhật T_1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 và giao cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Nhật T_2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013.

Về tài sản chung và nợ chung : Anh Ng và chị Tr không yêu cầu giải quyết cho nên không xem xét.

Về án phí: Giao cho anh Trần Đức Ng chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của anh Trần Đức Ng yêu cầu Toà án giải quyết việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức Ng và chị Đặng Thị Thu Tr tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định về việc đăng ký kết hôn.Tại khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này…"* Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn có trầm trọng hay không trầm trọng, còn khả năng hàn gắn được hay không, mà cần tuyên bố mỗi quan hệ hôn nhân của anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3]Về con chung: Anh Trần Đức Ng và chị Đặng Thị Thu Tr có 02 người con chung gồm: Trần Đức Nhật T_1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 và Trần Đức Nhật T_2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013, anh Ng và chị Tr thoả thuận giao cháu Trần Đức Nhật T_1 cho anh Ng trực tiếp cham sóc, nuôi dưỡng và giao cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Đức Nhật T_2, hai bên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét việc thoả thuận của anh, chị không trái với pháp luật và đúng theo nguyện vọng của các cháu cho nên nghĩ cần chấp nhận sự thoả thuận của anh, chị là hợp tình, hợp lý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đức Ng và chị Đặng Thị Thu Tr không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Anh Trần Đức Ng chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 3 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14; 15; 53; 81; 82; 83; 84 luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đức Ng và chị Đặng Thị Thu Tr.

Về con chung: Giao cháu Trần Đức Nhật T_1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 cho anh Trần Đức Ng trực tiếp cham sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Trần Đức Nhật T_2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013 cho chị Đặng Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Trần Đức Ng chịu án phí DSST 300.000đ, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ do anh Ng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp theo biên lai thu số 0007133 ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay là ngày 31/10/2018. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ kiện

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vy Đình Long